

SỞ Y TẾ QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN QUẢNG TRẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG TỔNG HỢP CHỈ TIÊU, VỊ TRÍ VIỆC LÀM, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
ỦY QUYỀN XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP THUỘC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN QUẢNG TRẠCH NĂM 2017**
(Kèm theo Kế hoạch số 175/KH-TTYT ngày 04/12/2017 của Trung tâm Y tế huyện Quảng Trạch)

Mã số dự tuyển	Hạng chức danh nghề nghiệp, mã số chức danh nghề nghiệp viên chức	Chỉ tiêu đăng ký tuyển dụng	Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu			
				Trình độ chuyên môn, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Điều kiện khác
X.1	Dược hạng IV, mã số: V.08.08.23	01	Quản lý, cấp phát thuốc tại kho dược Trung tâm	Trung cấp trở lên, ngành dược	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc A trở lên	A hoặc A1 trở lên	
X.2	Bác sĩ hạng III, mã số: V.08.01.03	01	Chương trình Lao thuộc Khoa Kiểm soát dịch bệnh –HIV/AIDS	Đại học, ngành Bác sĩ đa khoa	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc B trở lên	B hoặc A2 trở lên	Bác sĩ đào tạo theo địa chỉ sử dụng
X.3	Bác sĩ y học dự phòng hạng III, mã số: V.08.02.06	01	Chương trình phòng chống Tâm thần thuộc Khoa Y tế Công Cộng	Đại học, ngành Bác sĩ y học dự phòng	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc B trở lên	B hoặc A2 trở lên	Bác sĩ đào tạo theo địa chỉ sử dụng
X.4	Kế toán viên cao đẳng, mã số: 06a.031	01	Theo dõi xuất nhập thuốc, vaccin, thu phí, lệ phí dịch vụ thuộc phòng Hành chính - Tổng hợp	Cao đẳng trở lên, ngành Kế toán	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc B trở lên	B hoặc A2 trở lên	
X.5	Bác sĩ hạng III, mã số V.08.01.03	01	Bác sĩ Trạm Y tế xã Quảng Tiến	Đại học, ngành Bác sĩ đa khoa	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc B trở lên	B hoặc A2 trở lên	
X.6	Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07	01	Y sĩ Trạm Y tế xã Quảng Kim	Trung cấp, ngành Y sĩ có Chứng chỉ đào tạo Y sĩ định hướng chuyên ngành Y học dự phòng	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc A trở lên	A hoặc A1 trở lên	

Mã số dự tuyển	Hạng chức danh nghề nghiệp, mã số chức danh nghề nghiệp viên chức	Chi tiêu đăng ký tuyển dụng	Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu			
				Trình độ chuyên môn, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Điều kiện khác
X.7	Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07	01	Y sĩ YHCT Trạm Y tế xã Quảng Hợp	Trung cấp, ngành Y sĩ y học cổ truyền hoặc Y sĩ đa khoa có chứng chỉ đào tạo Y sĩ định hướng chuyên ngành Y học cổ truyền	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc A trở lên	A hoặc A1 trở lên	
X.8	Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07	01	Y sĩ YHCT Trạm Y tế xã Quảng Phú	Trung cấp, ngành Y sĩ y học cổ truyền hoặc Y sĩ đa khoa có chứng chỉ đào tạo Y sĩ định hướng chuyên ngành Y học cổ truyền	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc A trở lên	A hoặc A1 trở lên	
X.9	Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07	01	Y sĩ YHCT Trạm Y tế xã Quảng Tùng	Trung cấp, ngành Y sĩ y học cổ truyền hoặc Y sĩ đa khoa có chứng chỉ đào tạo Y sĩ định hướng chuyên ngành Y học cổ truyền	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc A trở lên	A hoặc A1 trở lên	
X.10	Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07	01	Y sĩ YHCT Trạm Y tế xã Quảng Xuân	Trung cấp, ngành Y sĩ y học cổ truyền hoặc Y sĩ đa khoa có chứng chỉ đào tạo Y sĩ định hướng chuyên ngành Y học cổ truyền	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc A trở lên	A hoặc A1 trở lên	
X.11	Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07	01	Y sĩ YHCT Trạm Y tế xã Quảng Thanh	Trung cấp, ngành Y sĩ y học cổ truyền hoặc Y sĩ đa khoa có chứng chỉ đào tạo Y sĩ định hướng chuyên ngành Y học cổ truyền	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc A trở lên	A hoặc A1 trở lên	
X.12	Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07	01	Y sĩ YHCT Trạm Y tế xã Quảng Phương	Trung cấp, ngành Y sĩ y học cổ truyền hoặc Y sĩ đa khoa có chứng chỉ đào tạo Y sĩ định hướng chuyên ngành Y học cổ truyền	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc A trở lên	A hoặc A1 trở lên	
X.13	Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07	01	Y sĩ YHCT Trạm Y tế xã Quảng Lưu	Trung cấp, ngành Y sĩ y học cổ truyền hoặc Y sĩ đa khoa có chứng chỉ đào tạo Y sĩ định hướng chuyên ngành Y học cổ truyền	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc A trở lên	A hoặc A1 trở lên	
X.14	Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07	01	Y sĩ YHCT Trạm Y tế xã Quảng Thạch	Trung cấp, ngành Y sĩ y học cổ truyền hoặc Y sĩ đa khoa có chứng chỉ đào tạo Y sĩ định hướng chuyên ngành Y học cổ truyền	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc A trở lên	A hoặc A1 trở lên	

Mã số dự tuyển	Hạng chức danh nghề nghiệp, mã số chức danh nghề nghiệp viên chức	Chỉ tiêu đăng ký tuyển dụng	Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu			
				Trình độ chuyên môn, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Điều kiện khác
X.15	Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07	01	Y sĩ YHCT Trạm Y tế xã Cảnh Hóa	Trung cấp, ngành Y sĩ y học cổ truyền hoặc Y sĩ đa khoa có chứng chỉ đào tạo Y sĩ định hướng chuyên ngành Y học cổ truyền	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc A trở lên	A hoặc A1 trở lên	
X.16	Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07	01	Y sĩ YHCT Trạm Y tế xã Quảng Liên	Trung cấp, ngành Y sĩ y học cổ truyền hoặc Y sĩ đa khoa có chứng chỉ đào tạo Y sĩ định hướng chuyên ngành Y học cổ truyền	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc A trở lên	A hoặc A1 trở lên	
X.17	Hộ sinh hạng IV, mã số V.08.06.16	01	Hộ sinh Trạm Y tế xã Quảng Châu	Trung cấp trở lên, ngành Hộ sinh	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc A trở lên	A hoặc A1 trở lên	
X.18	Hộ sinh hạng IV, mã số V.08.06.16	01	Hộ sinh Trạm Y tế xã Cảnh Dương	Trung cấp trở lên, ngành Hộ sinh	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc A trở lên	A hoặc A1 trở lên	
X.19	Điều dưỡng hạng IV, mã số V.08.05.13	01	Điều dưỡng Trạm Y tế xã Quảng Xuân	Trung cấp trở lên, ngành Điều dưỡng đa khoa	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc A trở lên	A hoặc A1 trở lên	
X.20	Điều dưỡng hạng IV, mã số V.08.05.13	01	Điều dưỡng Trạm Y tế xã Cảnh Dương	Trung cấp trở lên, ngành Điều dưỡng đa khoa	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc A trở lên	A hoặc A1 trở lên	

(20 chỉ tiêu/20 vị trí việc làm)

Quảng Trạch, ngày 04 tháng 12 năm 2017

Thủ trưởng đơn vị

Phạm Minh Sơn